

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2025
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kiều L, sinh năm 2004, căn cước 096304011096, cấp ngày 22/8/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1996, căn cước công dân 096096002577, cấp ngày 20/9/2021 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/7/2025 bà Trần Kiều L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông P tự nguyện tìm hiểu nhau và hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/11/2023, hiện tại đã ly thân. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lần ông P say sưa đánh bà, 2 bên gia đình có hàn gắn nhưng không thành, bà L

yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Võ Văn P đúng theo quy định pháp luật nhưng ông P không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Kiều L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông P vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà L và ông P theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Kiều L và ông Võ Văn P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông P là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Bà L xác định giữa bà và ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, có lần ông P đánh bà, bà L yêu cầu được ly hôn với ông P. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập nhiều lần nhưng ông P vắng mặt không lý do, ông P cũng không có ý kiến về việc bà L yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L với ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L, cho bà L và ông P ly hôn.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

[5] Về án phí:

Bà Trần Kiều L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012160 ngày 21/7/2025, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Kiều L với ông Võ Văn P.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Kiều L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012160 ngày 21/7/2025, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bà Trần Kiều L và ông Võ Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT- TT&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau (1b);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Biển Bạch, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn